

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

HỎI ĐÁP VỀ

NGHỊ ĐỊNH 115/2005/NĐ-CP

NGHỊ ĐỊNH 80/2007/NĐ-CP

NGHỊ ĐỊNH 96/2010/NĐ-CP

(In lần thứ ba có chỉnh sửa bổ sung)



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

LỜI MỞ ĐẦU

Để triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với tổ chức Khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập, năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 (Nghị định 115) quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức KH&CN công lập và năm 2007, Chính phủ ban hành Nghị định 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 (Nghị định 80) về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị định 115 và Công nghệ trình Chính phủ ban hành Nghị định 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115 và Nghị định 80.

Nhằm giúp cho các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước về KH&CN và các nhà khoa học hiểu rõ hơn về Nghị định 115, Nghị định 80 và Nghị định 96, góp phần thúc đẩy quá trình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức KH&CN công lập, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Nhà Xuất bản Khoa học và Kỹ thuật tái bản cuốn sách “Hỏi đáp về Nghị định 115/2005/NĐ-CP, Nghị định 80/2007/NĐ-CP và Nghị định 96/2010/NĐ-CP”.

So với hai lần xuất bản trước đây (năm 2008 và 2009), sách hỏi đáp lần này được bổ sung, cập nhật những nội dung mới trên cơ sở hệ thống những văn bản mới được ban hành.

Mặc dù đã cố gắng nhưng cuốn sách không tránh khỏi những sai sót, Ban Biên tập rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân để hoàn thiện hơn trong lần tái bản tiếp theo.

BAN BIÊN SOẠN

MỘT SỐ TỪ VIẾT TẮT

Nghị định 115: Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Nghị định 96: Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP.

Thông tư 12: Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT/BKHHCN-BTC-BNV ngày 5 tháng 6 năm 2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 115.

Thông tư 11: Thông tư liên tịch số 11/2007/TTLT/BCA-BKHHCN ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an hướng dẫn tổ chức KH&CN công lập mời chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và cử cán bộ ra nước ngoài hoạt động KH&CN nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức KH&CN trong hợp tác quốc tế.

Quyết định 08: Quyết định số 08/2007/QĐ-BKHHCN ngày 6 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Quy định về Tiêu chí xác định tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách phục vụ quản lý nhà nước.

Nghị định 80: Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Thông tư 06: Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT/BKHHCN-BTC-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 80.

Thông tư 44: Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT/BKHHCN-BTC ngày 7 tháng 5 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

Thông tư 93: Thông tư số 93/2006/TTLT/BKHHCN-BTC ngày 4 tháng 10 năm 2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ khoán kinh phí đề tài, dự án KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

Nghị định 96: Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Thông tư 36: Thông tư số 36/2011/TTLT/ BKHCN-BTC-BNV ngày 26 tháng 12 năm 2011 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHHCN-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Thông tư 17: Thông tư số 17/2012/TTLT-BKHHCN-BTC-BNV ngày 10 tháng 9 năm 2012 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BKHHCN-BTC-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

CÂU HỎI
LIÊN QUAN ĐẾN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ ĐỊNH SỐ 115/2005/NĐ-CP VÀ
NGHỊ ĐỊNH SỐ 96/2010/NĐ-CP

Câu 1: Đối tượng áp dụng của Nghị định 115 sửa đổi?**Trả lời:**

Khoản 1, Mục I, Thông tư 12 quy định đối tượng áp dụng của Nghị định 115 sửa đổi là các tổ chức KH&CN sau:

- Tổ chức nghiên cứu khoa học;
- Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập, được tổ chức dưới các hình thức: viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và cơ sở nghiên cứu và phát triển khác thuộc Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng và các tổng công ty Nhà nước.

Câu 2: Các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng có phải là đối tượng áp dụng của Nghị định 115 sửa đổi không?**Trả lời:**

Các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định 115 sửa đổi. Tuy nhiên, tổ chức KH&CN thuộc các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng là đối tượng áp dụng của Nghị định 115 sửa đổi.

Câu 3: Mục đích thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm?**Trả lời:**

Mục đích thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

- Tăng cường trách nhiệm và nâng cao tính tích cực, chủ động, năng động, sáng tạo của tổ chức KH&CN và Thủ trưởng tổ chức KH&CN.
- Tạo điều kiện gắn nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với sản xuất, kinh doanh và đào tạo nhân lực, đẩy nhanh quá trình xã hội hóa các hoạt động KH&CN.
- Tạo điều kiện tập trung đầu tư có trọng điểm cho các tổ chức KH&CN.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức KH&CN, góp phần tăng cường tiềm lực KH&CN của đất nước.

Câu 4: Nguyên tắc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm?**Trả lời:**

Các nguyên tắc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

- Thực hiện quyền tự chủ phải đi đôi với tự chịu trách nhiệm về các hoạt động của tổ chức KH&CN.

- Thực hiện công khai và dân chủ trong các hoạt động của tổ chức KH&CN.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao và các nguồn lực khác của tổ chức KH&CN.

- Hoàn thành với chất lượng cao các nhiệm vụ được các cơ quan nhà nước giao hoặc đặt hàng, các nhiệm vụ của tổ chức KH&CN, bảo đảm sự phát triển của tổ chức KH&CN.

Câu 5: Khi nào tổ chức KH&CN đủ điều kiện áp dụng Nghị định 115 sửa đổi? Tổ chức KH&CN được thành lập nhưng chưa đăng ký hoạt động KH&CN có bắt buộc thực hiện Nghị định 115 sửa đổi không? Nếu có nhu cầu thực hiện Nghị định 115 sửa đổi thì tổ chức KH&CN phải làm thủ tục gì?**Trả lời:**

- Tổ chức KH&CN đáp ứng đủ các điều kiện sau là đối tượng áp dụng của Nghị định 115 sửa đổi:

+ Do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập;

+ Đã đăng ký hoạt động KH&CN tại Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Khoa học và Công nghệ địa phương;

+ Có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

- Tổ chức KH&CN được thành lập nhưng chưa đăng ký hoạt động KH&CN phải tiến hành đăng ký hoạt động KH&CN bổ sung tại Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Khoa học và Công nghệ địa phương, sau đó xây dựng Đề án thực hiện Nghị định 115 sửa đổi để trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Câu 6: Tổ chức KH&CN có được tổ chức và hoạt động theo quy định của Nghị định 43 không?**Trả lời:**

Tổ chức KH&CN là đối tượng áp dụng của Nghị định 115 sửa đổi và nếu đủ các điều kiện áp dụng Nghị định 115 sửa đổi thì không được tổ chức và hoạt động theo Nghị định 43 với lý do: Khoản 3, Điều 1, Nghị định 43 quy định: "Các tổ chức KH&CN thực hiện theo quy định tại Nghị định 115 sửa đổi".

Câu 7: Những thuận lợi của tổ chức KH&CN khi thực hiện Nghị định 115 sửa đổi?

Trả lời:

Khi áp dụng Nghị định 115 sửa đổi, tổ chức KH&CN có những thuận lợi chính sau:

- Được tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính;
- Được giao tài sản, kể cả giá trị quyền sử dụng đất;
- Được chủ động nâng lương cho cán bộ viên chức đúng hạn, trước thời hạn và vượt bậc trong cùng ngạch; được quyền tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch cho viên chức, giải quyết mọi chế độ cho viên chức theo quy định của pháp luật;
- Được hỗ trợ đầu tư phát triển khi tăng trưởng tốt, khi chuyển đổi sớm và có dự án khả thi;
- Không giới hạn thu nhập, quỹ lương được tính vào chi phí hợp lý trước thuế.
- Riêng tổ chức KH&CN chuyển thành tổ chức tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên được quyền sản xuất kinh doanh, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như doanh nghiệp, được hưởng các quyền lợi khác của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Câu 8: Tổ chức KH&CN thành lập sau ngày 05 tháng 10 năm 2005 (ngày có hiệu lực thi hành Nghị định 115 sửa đổi) thì thực hiện Nghị định 115 sửa đổi như thế nào?

Trả lời:

Tổ chức KH&CN thành lập sau ngày 05 tháng 10 năm 2005 thì thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 4, Nghị định 115 sửa đổi

- Lựa chọn mô hình hoạt động theo Điều 4, Nghị định 115 sửa đổi, phù hợp loại hình hoạt động của tổ chức;
- Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm được quy định trong Nghị định 115 sửa đổi theo mô hình đã lựa chọn;
- Nhà nước sẽ hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán tối đa cho các tổ chức trong 04 năm (với các tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tối đa trong 06 năm) kể từ ngày được thành lập. Định mức kinh phí hoạt động thường xuyên do cơ quan có thẩm quyền quyết định trên cơ sở Đề án thành lập tổ chức khoa học và công nghệ đã phê duyệt, tối đa bằng định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính áp dụng đối với các cơ quan hành chính cùng cấp theo quy định tại các Quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước và theo phương thức tính định mức chi hành chính áp

dụng cho năm tài khóa mà tổ chức khoa học và công nghệ đó được thành lập. Sau thời gian thành lập mới nói trên, các tổ chức này sẽ được Nhà nước giao kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng và nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước.

Câu 9: *Làm thế nào để biết tổ chức KH&CN là tổ chức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành; phục vụ quản lý nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 115 sửa đổi?*

Trả lời:

Theo Quyết định số 08/2007/QĐ-BKHHCN và Thông tư 36/2011/TTLT/ BKHCN-BTC-BNV ngày 26 tháng 12 năm 2011 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, tổ chức KH&CN có các điều kiện sau đây sẽ thuộc đối tượng nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước:

1. Về chức năng, nhiệm vụ

Tại quyết định thành lập hoặc Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN công lập do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành phải có một trong những chức năng hoặc nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu cơ bản (trong các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật);
- Nghiên cứu chiến lược, chính sách;
- Nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành;
- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn;
- Cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thống kê khoa học và công nghệ phục vụ công tác hoạch định chính sách của cơ quan Đảng, cơ quan quản lý Nhà nước;
- Phòng chống dịch bệnh, lưu giữ, bảo tồn giống, nguồn gen phục vụ lợi ích công và không vì mục tiêu lợi nhuận.
- Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý nhà nước do Nhà nước giao và cấp kinh phí thực hiện.

2. Về đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ

- Tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và trong Giấy chứng nhận có đăng ký một trong các chức năng tại điểm 1 nói trên.

- Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ công lập có chức năng tại điểm 1 nói trên được qui định trong Quyết định thành lập hoặc Điều lệ tổ chức và hoạt động nhưng chưa đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ thì được đăng ký bổ sung.

3. Về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ

Trong 3 năm liền kề trước với năm xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, mỗi năm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập phải thực hiện ít nhất một trong những nhiệm vụ sau đây:

- Thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản cấp nhà nước hoặc cấp Bộ (tỉnh) được nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên;

- Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý nhà nước được áp dụng thành công;

- Thực hiện đề án, đề tài nghiên cứu chiến lược, chính sách cấp Nhà nước hoặc cấp Bộ (tỉnh) được phê duyệt, hoặc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được cấp có thẩm quyền ký ban hành;

- Thực hiện nhiệm vụ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã được áp dụng;

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn;

- Cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thống kê khoa học và công nghệ phục vụ công tác hoạch định chính sách của cơ quan Đảng, cơ quan quản lý nhà nước;

- Phòng chống dịch bệnh, lưu giữ, bảo tồn giống, nguồn gen phục vụ lợi ích công và không vì mục tiêu lợi nhuận.

4. Về tài chính

Hàng năm, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nêu tại điểm 3 nói trên và kinh phí hoạt động thường xuyên do Nhà nước cấp phải chiếm trên 70% tổng nguồn thu của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Tổ chức khoa học và công nghệ phải đáp ứng tỷ lệ trên trong 3 năm trước liền kề với năm xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức.

5. Về nhân lực khoa học và công nghệ

Số lượng cán bộ làm công tác nghiên cứu và triển khai (mã ngạch viên chức hoặc chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ chiếm tỷ lệ 70% trở lên trên tổng số cán bộ viên chức hiện có của đơn vị.

Câu 10: Có bao nhiêu hình thức tổ chức và hoạt động của các tổ chức KH&CN theo quy định của Nghị định 115 sửa đổi?

Trả lời:

- Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước;
- Tổ chức nghiên cứu phát triển, tổ chức dịch vụ KH&CN tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên;
- Doanh nghiệp KH&CN.

Câu 11: Việc chuyển đổi tổ chức KH&CN thành doanh nghiệp KH&CN được quy định tại văn bản nào?

Trả lời:

Việc chuyển đổi tổ chức KH&CN thành doanh nghiệp KH&CN được quy định tại Nghị định 80 sửa đổi Thông tư 06 và Thông tư 17.

Câu 12: Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước có một bộ phận có nhu cầu sản xuất kinh doanh muốn chuyển đổi thành đơn vị tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên thì phải tiến hành những thủ tục gì?

Trả lời:

Theo khoản 4, Điều 1, Thông tư 37 sửa đổi khoản 6, mục I, Thông tư 12, tổ chức khoa học và công nghệ công lập có nguồn thu thì căn cứ vào đặc điểm và điều kiện cụ thể, Thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ có thể xem xét trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản và hoạt động tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên.

Đơn vị trực thuộc mới thành lập có nghĩa vụ trích nộp một phần kinh phí từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi của các hoạt động sự nghiệp, hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước cho tổ chức khoa học và công nghệ trực tiếp quản lý đơn vị để chi cho công tác quản lý, điều tiết các hoạt động chung và đầu tư phát triển. Mức trích nộp được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị trực thuộc mới thành lập.”

Câu 13: *Tổ chức KH&CN có nhiều đơn vị trực thuộc có chức năng, nhiệm vụ khác nhau, thuộc các lĩnh vực sự nghiệp khác nhau thì thực hiện Nghị định như thế nào? Ví dụ: Trong một tổ chức KH&CN có thể có các đơn vị tự trang trải kinh phí, các đơn vị sự nghiệp chuyển đổi theo Nghị định 43, các đơn vị nghiên cứu cơ bản, các doanh nghiệp KH&CN hay không?*

Trả lời:

Tổ chức KH&CN có nhiều đơn vị trực thuộc có chức năng, nhiệm vụ khác nhau, thuộc các lĩnh vực sự nghiệp khác nhau sẽ thực hiện các bước triển khai như sau:

- Tổ chức KH&CN xác định đối tượng chuyển đổi đối với các đơn vị trực thuộc theo hình thức hoạt động của Nghị định 115 sửa đổi, Nghị định 80 sửa đổi hoặc Nghị định 43;

- Các đơn vị trực thuộc tổ chức KH&CN xây dựng các Đề án thực hiện phù hợp để trình cơ quan chủ quản xem xét, tổng hợp và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức KH&CN xây dựng Đề án thực hiện Nghị định 115 sửa đổi trên cơ sở Đề án của các đơn vị trực thuộc.

Trong một tổ chức KH&CN thực hiện theo Nghị định 115 sửa đổi có thể có các đơn vị trực thuộc hoạt động theo các hình thức khác nhau như: tổ chức tự trang trải kinh phí hoạt động theo Nghị định 115 sửa đổi; tổ chức sự nghiệp (báo chí, đào tạo, y tế, văn hóa...) hoạt động theo Nghị định 43; tổ chức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước được ngân sách cấp kinh phí hoạt động thường xuyên hoạt động theo Nghị định 115 sửa đổi, và doanh nghiệp KH&CN hoạt động theo Nghị định 80 sửa đổi.

Câu 14: *Có phải mọi tổ chức KH&CN đều phải chuyển thành tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí hoạt động hoặc thành doanh nghiệp KH&CN không?*

Trả lời:

- Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN được lựa chọn hình thức chuyển sang:

- + Tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí;
- + Doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà

nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 115 sửa đổi tiếp tục được Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên.

Câu 15: Tự trang trải kinh phí theo quy định của Nghị định 115 sửa đổi được hiểu thế nào?

Trả lời:

Thuật ngữ “tự trang trải kinh phí” theo quy định của Nghị định 115 sửa đổi được hiểu là “tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên”. Nghĩa là tổ chức KH&CN chuyển sang cơ chế tự trang trải kinh phí chỉ phải tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên, bao gồm:

- Các khoản chi cho con người, gồm: tiền lương; tiền công; các khoản phụ cấp; các khoản trích nộp theo lương;

- Các khoản chi hoạt động bộ máy của tổ chức KH&CN (bao gồm: chi phí điện nước, điện thoại, xăng xe, công tác phí, sửa chữa nhỏ, chống xuống cấp...);

Các khoản kinh phí khác như: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ (do Nhà nước đặt hàng hoặc thông qua tuyển chọn như đề tài, đề án, dự án sản xuất thử nghiệm...), kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ, kinh phí đầu tư phát triển... vẫn được Nhà nước tiếp tục đầu tư nếu tổ chức KH&CN có dự án khả thi và đủ năng lực thực hiện.

Câu 16: Vì sao phải thay đổi phương thức cấp kinh phí hoạt động thường xuyên?

Trả lời:

Việc thay đổi phương thức cấp kinh phí từ phương thức cấp theo biên chế sang phương thức cấp theo nhiệm vụ để:

- Tạo điều kiện cho tổ chức KH&CN thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tuyển dụng và quản lý cán bộ, viên chức; chủ động trong việc sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ nhằm đạt hiệu quả cao nhất;

- Tạo điều kiện cho Thủ trưởng tổ chức KH&CN thực hiện quyền chủ động một cách dân chủ về nhân sự, tài chính, nâng cao hiệu lực quản lý, đảm bảo cơ chế thu nhập theo hiệu quả công việc, nâng cao thu nhập cho cán bộ viên chức và chất lượng sản phẩm khoa học, khắc phục tư tưởng ỷ lại, trì trệ của cơ chế bao cấp;

- Tổ chức KH&CN được quyền quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn quy định của Nhà nước trong phạm vi kinh phí được giao, theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị (riêng tiền lương không được chi thấp hơn mức lương cơ bản theo ngạch bậc của Nhà nước).

Câu 17: Thế nào là phương thức cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo biên chế?**Trả lời:**

- Phương thức cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo biên chế là phương thức cấp kinh phí cố định theo định mức cho 01 biên chế.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị = số biên chế x định mức của 01 biên chế.

- Việc cấp kinh phí định mức cho 01 biên chế trong các đơn vị sự nghiệp không vượt quá mức cấp cho biên chế trong đơn vị hành chính. Theo Quyết định số 151/2006/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2007, định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể đối với các bộ, cơ quan Trung ương (không phải ngành dọc) có trên 500 biên chế là 37 triệu đồng/biên chế/năm; dưới 101 biên chế là 42,9 triệu đồng/biên chế/năm...

Theo quy định, từ năm 2003 không còn chế độ giao biên chế cho các đơn vị sự nghiệp, vì vậy trong mấy năm qua các bộ, ngành, địa phương duy trì cấp kinh phí hoạt động thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp căn cứ vào số biên chế được giao trước năm 2003.

Câu 18: Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo nhiệm vụ của tổ chức KH&CN công lập có nghĩa là như thế nào?**Trả lời:**

Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo nhiệm vụ của tổ chức KH&CN công lập là việc Nhà nước cấp tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy trong dự toán thực hiện nhiệm vụ của tổ chức KH&CN công lập.

Tổ chức KH&CN công lập được Nhà nước cấp kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN để thực hiện 02 loại nhiệm vụ sau:

- Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.
- Nhiệm vụ KH&CN của Nhà nước.

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ đang được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán, Nhà nước không cấp tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

Câu 19: Các loại nhiệm vụ của tổ chức KH&CN?**Trả lời:**

Theo quy định tại Thông tư 12 và Thông tư 36, tổ chức KH&CN có các loại nhiệm vụ sau đây:

1. Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng:

Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng là nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của đơn vị, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và giao trực tiếp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức quy định tại quyết định thành lập hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước là các chương trình, đề tài, đề án, dự án khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Nhà nước thông qua tuyển chọn, xét chọn hoặc giao trực tiếp. Tổ chức khoa học và công nghệ chủ động và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ đúng chất lượng và thời gian.

3. Nhiệm vụ khác của tổ chức khoa học và công nghệ

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Nhà nước;

- Điều tra, thống kê, quy hoạch do Nhà nước giao;

- Đào tạo sau đại học;

- Dịch vụ khoa học và công nghệ;

- Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ khác;

Tổ chức khoa học và công nghệ chủ động khai thác, ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Nội dung hợp đồng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ, cung cấp hàng hóa, và các loại hợp đồng kinh tế khác do tổ chức khoa học và công nghệ tự thoả thuận với đối tác trên cơ sở phù hợp với khả năng, lĩnh vực chuyên môn của tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Tổ chức khoa học và công nghệ có thể vận dụng quy định về lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Nhà nước khi xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Nhà nước.

Câu 20: *Tổ chức KH&CN chuyển sang hoạt động theo loại hình tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên có được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên nữa không?*

Trả lời:

Tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên không được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán nhưng được cấp tiền lương, tiền công và chi hoạt động bộ máy trong nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng và nhiệm vụ KH&CN của Nhà nước.

Câu 21: *Thời điểm đổi mới tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN được hiểu như thế nào?*

Trả lời:

- Thời điểm đổi mới tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN là thời điểm Nhà nước không cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán cho tổ chức KH&CN nữa.

Thời điểm đổi mới tổ chức và hoạt động được ghi trong quyết định chuyển đổi của tổ chức KH&CN do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, có thể sau thời điểm phê duyệt Đề án nhưng không được sau ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Câu 22: *Tổ chức KH&CN có phải tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên ngay sau khi được phê duyệt Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động hay không? Khi nào mới bị cắt kinh phí hoạt động thường xuyên?*

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1, mục III, Thông tư 12, tổ chức KH&CN sau khi được phê duyệt Đề án có thể vẫn được ngân sách Nhà nước tiếp tục bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên nếu thời điểm tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên sau ngày Đề án được phê duyệt nhưng chậm nhất là đến hết năm 2013.

Từ năm 2014, các tổ chức KH&CN đổi mới tổ chức và hoạt động đều phải tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên.

Câu 23: *Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước sau khi được chuyển đổi có được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên nữa hay không? Nếu được cấp thì theo phương thức nào? Thời hạn được cấp bao lâu?*

Trả lời:

- Theo quy định tại khoản 3, Điều 4, Nghị định 115 sửa đổi, tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước sau khi được phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức nâng cao hiệu quả hoạt động sẽ được Nhà nước tiếp tục cấp kinh phí hoạt động thường xuyên, kể cả sau năm 2013.

- Tại Mục VI, Thông tư 12, kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp cho tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước theo phương thức khoán tương ứng với chức năng nhiệm vụ thường xuyên được giao, không theo số lượng biên chế.

- Các tổ chức KH&CN thuộc khoản 3 Điều 4 Nghị định 115 sửa đổi được Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên lâu dài.

Câu 24: *Phương thức khoán kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước được hiểu như thế nào?*

Trả lời:

- Nhà nước không cấp kinh phí hoạt động thường xuyên cho tổ chức KH&CN theo biên chế mà cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Mức khoán kinh phí hoạt động thường xuyên cho tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quyết định và không thấp hơn mức kinh phí hoạt động thường xuyên được giao của năm liền kề trước năm phê duyệt Đề án, có điều chỉnh, bổ sung khi có biến động về tiền lương tối thiểu hoặc thay đổi về chức năng, nhiệm vụ.

- Tổ chức KH&CN được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí trong phạm vi kinh phí được giao: Được chủ động trong thủ tục chi, điều chỉnh nội dung chi và quy định định mức chi theo quy định tại mục VI Thông tư 12, được sử dụng kinh phí tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức.

Câu 25: *Có được dự toán tiền lương của cán bộ viên chức trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN trong giai đoạn tổ chức KH&CN chuẩn bị đổi mới tổ chức và hoạt động không?*

Trả lời:

- Trong giai đoạn chuẩn bị chuyển sang hình thức tự trang trải kinh phí, tổ chức KH&CN vẫn được cấp kinh phí hoạt động thường xuyên như trước đây, tức là vẫn được cấp kinh phí để trả lương cho cán bộ viên chức. Do cán bộ viên chức đã được trả lương bằng kinh phí hoạt động thường xuyên nên tổ chức KH&CN chưa được dự toán tiền lương vào dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Trong giai đoạn hiện nay, kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN do Nhà nước giao cho tổ chức KH&CN cũng chưa bao gồm tiền lương của cán bộ viên chức. Khi không còn duy trì chế độ cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo biên chế, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với các bộ/ngành liên quan ban hành văn bản hướng dẫn lập dự toán tiền lương vào kinh phí thực hiện nhiệm vụ của tổ chức KH&CN.

Câu 26: Tổng mức thu nhập của cán bộ, viên chức trong năm của tổ chức KH&CN thực hiện theo Nghị định 115 sửa đổi có bị giới hạn mức tối đa hay không?

Trả lời:

- Tổng mức thu nhập của cán bộ, viên chức trong năm của tổ chức KH&CN thực hiện theo Nghị định 115 sửa đổi không bị giới hạn mức tối đa.

- Tổ chức KH&CN được quyền ký hợp đồng với viên chức với mức lương thực tế cao hơn quy định của Nhà nước tùy thuộc vào kết quả hoạt động tài chính của đơn vị và tiền lương chính thức trong hợp đồng được tính vào chi phí hợp lý trước thuế.

Câu 27: Thế nào là tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm của cán bộ, viên chức? Được chi trả như thế nào? Có phải chịu thuế thu nhập cá nhân không?

Trả lời:

- Tiền lương là tiền được ghi trong hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động của Thủ trưởng tổ chức KH&CN ký với cán bộ, viên chức trong đơn vị, tối thiểu bằng mức lương cơ bản theo quy định của Nhà nước về ngạch lương, bậc lương và phụ cấp chức vụ. Tùy theo kết quả hoạt động tài chính của đơn vị, tiền lương thực tế có thể cao hơn mức lương quy định của Nhà nước, không giới hạn mức tối đa.

- Tiền công được trả theo công việc cụ thể, theo thỏa thuận.

- Thu nhập tăng thêm là khoản thu nhập từ lợi nhuận sau thuế (dựa trên cơ sở chênh lệch thu chi của tổ chức KH&CN sau khi đã nộp thuế và nghĩa vụ vào ngân sách, trích các quỹ theo quy định) và được phân phối theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Tùy thuộc vào tổng thu nhập (bao gồm cả tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm), cán bộ, viên chức phải chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật.

Câu 28: Trong 4 loại quỹ của tổ chức KH&CN, loại quỹ nào bắt buộc phải trích lập, mức trích lập?

Trả lời:

Trong 4 loại quỹ:

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp **bắt buộc** phải trích lập để tái đầu tư, tối thiểu là 30% tổng số tiền chênh lệch thu lớn hơn chi;

- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập trích **tự nguyện**, mức trích lập theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

- Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi trích **tự nguyện**, mức trích lập theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị nhưng không quá 03 tháng quỹ lương của đơn vị.

Câu 29: Vì sao tổ chức KH&CN phải trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp?

Trả lời:

Tổ chức KH&CN phải trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp dùng để tái đầu tư phát triển đơn vị, tránh tình trạng chỉ quan tâm đến thu nhập của cán bộ viên chức mà không dành một phần lợi nhuận để đầu tư phát triển, cụ thể nội dung chi của Quỹ bao gồm:

- Đầu tư phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc;

- Chi nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN;

- Đầu tư liên doanh, liên kết;

- Trợ giúp hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực.

Câu 30: Vì sao tổ chức KH&CN nên trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập? Nội dung chi của Quỹ dự phòng ổn định thu nhập?

Trả lời:

Tại điểm b, khoản 3, mục IV, Thông tư số 12 tổ chức KH&CN cần trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để dự phòng bù đắp thu nhập cho cán bộ viên chức.

Quỹ dự phòng ổn định thu nhập được chi trong các trường hợp: khi nguồn thu của đơn vị bị giảm sút, khi Nhà nước thay đổi chính sách tiền lương, hỗ trợ chế độ thôi việc hoặc tìm việc mới cho người lao động dôi dư.

Câu 31: *Các loại quỹ của tổ chức KH&CN được trích lập từ lợi nhuận sau thuế hay lợi nhuận trước thuế?*

Trả lời:

Các loại quỹ của tổ chức KH&CN được trích lập từ lợi nhuận sau thuế, sau khi trang trải tất cả các khoản chi phí hợp lý, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, phần chênh lệch còn lại tổ chức KH&CN được trích lập các quỹ.

Câu 32: *Các tổ chức KH&CN khi thực hiện Nghị định 115 sửa đổi phải xây dựng các loại Đề án nào?*

Trả lời:

Có 02 loại Đề án thực hiện Nghị định 115 sửa đổi:

- *Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động* đối với tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN;

- *Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động* đối với tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước.

Câu 33: *Mục đích của việc xây dựng Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động đối với các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN là gì?*

Trả lời:

Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức dịch vụ KH&CN xây dựng “Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động” nhằm:

- Xác định rõ thời điểm đổi mới tổ chức và hoạt động và kế hoạch phát triển sau khi chuyển đổi;

- Lộ trình thực hiện và xác định khả năng tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên;

- Có kế hoạch để Nhà nước đầu tư về cơ sở vật chất, nhân lực, kinh phí nhằm đảm bảo khả năng chuyển đổi thành công;

- Được Nhà nước chính thức giao tài sản, có thể sử dụng để liên doanh liên kết, sử dụng cho sản xuất kinh doanh, chủ động thanh lý, chuyển nhượng tài sản;

- Thực hiện quyền tự chủ mọi mặt: thành lập hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc, bổ nhiệm, nâng lương cho cán bộ, cử cán bộ đi nước ngoài, tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc, chi tiêu tài chính...

Câu 34: *Mục đích của việc xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động đối với tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước là gì?*

Trả lời:

Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước xây dựng "Đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động" nhằm:

- Có kế hoạch để Nhà nước đầu tư về cơ sở vật chất, nhân lực, kinh phí nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ do Nhà nước giao;

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm theo phương thức khoán tương ứng với chức năng nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện quyền tự chủ mọi mặt (thành lập hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc, bổ nhiệm, nâng lương cho cán bộ, cử cán bộ đi nước ngoài, tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc, chi tiêu tài chính...).

Câu 35: *Nội dung cơ bản của Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động là gì?*

Trả lời:

I. Phần chung: Các căn cứ pháp lý.

II. Thực trạng tổ chức và hoạt động:

1. Tình hình tổ chức.
2. Tình hình tài chính và tài sản.
3. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, sản xuất và dịch vụ trong thời gian 5 năm gần đây.

III. Phương hướng tổ chức và hoạt động

1. Dự kiến cơ cấu tổ chức.
2. Phương hướng hoạt động.
3. Dự kiến xin giao tài sản.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các bước tiến hành, nội dung và thời gian thực hiện.
2. Các giải pháp thực hiện.
3. Kiến nghị, đề xuất:

- a) Với cơ quan chủ quản;
- b) Với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Phụ lục kèm theo (nếu có)

Câu 36: Nội dung cơ bản của Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động là gì?

Trả lời:

I. Phần chung: Các căn cứ pháp lý.

II. Thực trạng tổ chức và hoạt động:

1. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức.
2. Tình hình tài chính, tài sản, kinh phí.
3. Thực trạng hoạt động trong 5 năm (tính đến thời điểm xây dựng Đề án).

III. Phương hướng hoạt động theo quy định của Nghị định 115 sửa đổi

1. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức.
2. Phương hướng hoạt động: Thực hiện các nội dung tự chủ về:
 - + Xây dựng và thực hiện kế hoạch;
 - + Tổ chức, biên chế;
 - + Tài chính, tài sản, kinh phí hoạt động.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các bước tiến hành, nội dung và thời gian thực hiện.
2. Các giải pháp thực hiện.
3. Kiến nghị, đề xuất:
 - a) Với cơ quan chủ quản;
 - b) Với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Phụ lục kèm theo (nếu có)

Câu 37: Cấp nào được quy định là cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án thực hiện Nghị định 115 sửa đổi của các tổ chức KH&CN và quyết định cho phép tổ chức KH&CN chuyển sang thành tổ chức tự trang trải kinh phí?

Trả lời:

Các cơ quan sau đây là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án thực hiện Nghị định 115 sửa đổi của các tổ chức KH&CN và quyết định cho phép tổ chức KH&CN chuyển sang thành tổ chức tự trang trải kinh phí:

- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Hội đồng quản trị Tổng công ty Nhà nước (đối với các tổ chức KH&CN thuộc Tổng công ty);
- Giám đốc Đại học quốc gia (đối với các tổ chức KH&CN thuộc Đại học quốc gia).

Câu 38: *Tổ chức KH&CN công lập được thành lập sau ngày Nghị định 115 sửa đổi có hiệu lực thi hành có phải xây dựng Đề án thực hiện Nghị định không? Quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức KH&CN này như thế nào?*

Trả lời:

Tổ chức KH&CN công lập được thành lập sau ngày Nghị định 115 sửa đổi có hiệu lực thi hành không phải xây dựng Đề án thực hiện Nghị định 115 sửa đổi. Quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức KH&CN được thực hiện theo quy định của Nghị định 115 sửa đổi ngay sau khi có quyết định thành lập.

Câu 39: *Sau khi được quyết định chuyển sang thành tổ chức tự trang trải kinh phí, tổ chức KH&CN có được Nhà nước đầu tư phát triển nữa không?*

Trả lời:

- Điểm c, khoản 1, mục III Thông tư 12 quy định rõ:

"Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn đối ứng của các dự án, kinh phí mua sắm trang thiết bị và sửa chữa lớn tài sản cố định bố trí trong phạm vi dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt".

- Như vậy, sau khi chuyển sang thành tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí, tổ chức KH&CN vẫn được Nhà nước đầu tư phát triển nếu có dự án khả thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Câu 40: *Tổ chức KH&CN có mức tăng trưởng cao được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển được hiểu như thế nào?*

Trả lời:

- Theo quy định tại khoản 3, mục VIII, Thông tư 12: Tổ chức KH&CN có mức tăng trưởng cao được tính trên cơ sở mức nộp ngân sách nhà Nước (bao gồm thuế, phí, lệ phí... và các khoản nghĩa vụ nộp ngân sách khác) tăng trưởng từ 10%/năm trở lên trong 3 năm liên tục sẽ được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển.

- Đối với tổ chức KH&CN có sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi về thuế, mức nộp ngân sách được tính cả phần thuế được miễn giảm để làm căn cứ tính tốc độ tăng trưởng.

- Việc ưu tiên đầu tư cho tổ chức KH&CN phụ thuộc vào tính khả thi của dự án đầu tư và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Câu 41: *Khi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tổ chức KH&CN thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản theo các quy định nào?*

Trả lời:

Khi được phê duyệt Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động, tổ chức KH&CN được quản lý, sử dụng tài sản theo các quy định sau:

- Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

- Thông tư 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 52/2009/NĐ-CP.

- Thông tư 12/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn tiêu chí xác định đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

Câu 42: *Những tổ chức KH&CN nào được Nhà nước xác định giá trị tài sản và giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp?*

Trả lời:

1. Tổ chức KH&CN đã tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên.

2. Tổ chức KH&CN chưa tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên nhưng đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Tự bảo đảm trên 10% kinh phí hoạt động thường xuyên;

- Có đề án sử dụng tài sản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, được Bộ, cơ quan Trung ương (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Trung ương quản lý) hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý) phê duyệt;

- Cam kết thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản đối với đơn vị tự chủ tài chính quy định của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước (sau đây gọi chung là Nghị định số 52/2009/NĐ-CP) và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

- Trường hợp được Nhà nước cho phép hoặc yêu cầu tính đủ chi phí, bao gồm cả khấu hao tài sản cố định vào giá thành sản phẩm dịch vụ, hàng hoá (kể cả các sản phẩm dịch vụ, hàng hoá do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước đặt hàng) thì đơn vị có khả năng tự bù đắp đủ các chi phí;

- Nhà nước không tăng thêm kinh phí, trừ các trường hợp Nhà nước giao thêm nhiệm vụ hoặc bổ sung một phần cho tiền lương tăng thêm theo chế độ của Nhà nước;

- Không thuộc các trường hợp sau:
 - + Tổ chức KH&CN công lập hoạt động tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.
 - + Tổ chức KH&CN công lập thuộc cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) quản lý.

Câu 43: *Xin cho biết thẩm quyền và thành phần của Hội đồng xác định giá trị tài sản?*

Trả lời:

Hội đồng xác định giá trị tài sản có trách nhiệm:

- Kiểm kê tài sản, xác định giá trị nguyên giá, lập phương án tính hao mòn tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập, xác định giá trị tài sản hiện tại, lập biểu tổng hợp (theo mẫu tại Phụ lục III, Thông tư 12),
- Tư vấn cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền những tài sản giao và không giao và trình cấp có thẩm quyền (Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...) xem xét, ký quyết định giao.

Hội đồng xác định giá trị tài sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, thành phần gồm đại diện các đơn vị sau:

- Lãnh đạo Vụ (Sở, Ban) Tài chính làm Chủ tịch Hội đồng,
- Lãnh đạo Văn phòng, Vụ Tổ chức cán bộ (Sở Nội vụ, Ban Tổ chức cán bộ), Cơ quan chủ quản, Lãnh đạo tổ chức KH&CN làm ủy viên và những thành viên khác liên quan.

Câu 44: *Việc xác định giá trị tài sản để giao cho tổ chức KH&CN khi thực hiện Nghị định 115 sửa đổi được hiểu như thế nào?*

Trả lời:

Việc xác định giá trị tài sản để giao cho tổ chức KH&CN khi thực hiện Nghị định 115 sửa đổi là việc xác định tổng giá trị tài sản theo nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm hiện tại của tổ chức KH&CN để Nhà nước giao cho tổ chức KH&CN sử dụng, quản lý theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Câu 45: *Tổ chức KH&CN được sử dụng và quản lý tài sản được giao như thế nào?*

Trả lời:

- Tổ chức KH&CN được sử dụng tài sản cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo.
- Tổ chức KH&CN được sử dụng tài sản cho sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức KH&CN được dùng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản được giao sử dụng để góp vốn liên doanh theo quy định của pháp luật; được dùng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay để thế chấp theo quy định.

Tổ chức KH&CN phải xây dựng phương án sử dụng tài sản, cụ thể:

- Đối với tài sản sử dụng cho nghiên cứu khoa học phải có phương án tính hao mòn như tài sản của đơn vị sự nghiệp;

- Đối với tài sản sử dụng cho sản xuất kinh doanh phải có phương án tính khấu hao như tài sản của Nhà nước trong doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo sự bình đẳng trong sản xuất kinh doanh của tổ chức KH&CN so với các doanh nghiệp khác.

- Đối với loại tài sản sử dụng cho cả hai mục đích, đơn vị phải phân bổ thời gian sử dụng theo mục đích sử dụng và tiêu chí của đơn vị để có phương án tính khấu hao và tính hao mòn.

Câu 46: Thế nào là hao mòn tài sản và khấu hao tài sản? Phương pháp tính hao mòn và khấu hao tài sản?

Trả lời:

- **Hao mòn tài sản:** Trong quá trình được sử dụng, do chịu tác động của nhiều nguyên nhân nên tài sản cố định bị hao mòn dần. Sự hao mòn này có thể chia thành hao mòn hữu hình và hao mòn vô hình:

+ Hao mòn hữu hình là sự giảm dần về giá trị sử dụng và theo đó giá trị của tài sản cố định giảm dần;

+ Hao mòn vô hình là sự giảm dần thuần túy về mặt giá trị của tài sản cố định mà nguyên nhân chủ yếu là do sự tiến bộ của KH&CN.

- **Khấu hao tài sản:** Để thu hồi lại giá trị của tài sản cố định do sự hao mòn trên, cần phải khấu hao tài sản cố định. Khấu hao tài sản cố định là sự phân bổ dần giá trị tài sản cố định vào giá thành sản phẩm nhằm tái sản xuất tài sản cố định sau khi hết thời gian sử dụng.

Về phương pháp tính hao mòn tài sản và khấu hao tài sản:

- **Tính hao mòn tài sản:** Trước hết phải xác định thời gian sử dụng của tài sản cố định. Thời gian này được xác định căn cứ vào tuổi thọ kỹ thuật của tài sản cố định, có tính đến sự lạc hậu, lỗi thời của tài sản cố định do sự tiến bộ của KH&CN, mục đích sử dụng và hiệu quả sử dụng. Cách tính như sau:

$G_H = N_G/T$ và $T_H = 1/T$, trong đó:

- G_H : Giá trị hao mòn cơ bản bình quân hàng năm của tài sản cố định;

- N_G : Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm giá mua thực tế phải trả, các chi

phí vận chuyển, bốc dỡ, lắp đặt, chạy thử, các khoản lãi vay đầu tư cho tài sản cố định khi chưa bàn giao và đưa vào sử dụng, các khoản thuế và lệ phí trước bạ nếu có;

- T: Thời gian sử dụng của tài sản cố định: Là thời gian tổ chức KH&CN dự kiến sử dụng tài sản cố định, được xác định căn cứ vào tuổi thọ kỹ thuật của tài sản cố định, có tính đến sự lạc hậu, lỗi thời của tài sản cố định do sự tiến bộ của KH&CN, mục đích sử dụng và hiệu quả sử dụng;

- T_H : Tỷ lệ hao mòn hàng năm của tài sản cố định.

- **Tính khấu hao tài sản:** Có một số cách tính khấu hao tài sản. Tổ chức KH&CN có thể áp dụng phương pháp khấu hao tuyến tính cố định (phương pháp này có ưu điểm là việc tính toán đơn giản, tổng mức khấu hao tài sản cố định được phân bổ đều đặn trong các năm sử dụng và không gây ra sự đột biến trong giá thành sản phẩm hàng năm). Cách tính như sau:

$M_K = N_G/T$ và $T_K = M_K/N_G = 1/T$, trong đó:

- M_K : Mức khấu hao cơ bản bình quân hàng năm của tài sản cố định;

- N_G : Nguyên giá của tài sản cố định (với định nghĩa như trên);

- T: Thời gian sử dụng của tài sản cố định (với định nghĩa như trên);

- T_K : Tỷ lệ khấu hao hàng năm của tài sản cố định.

Câu 47: Vì sao tổ chức KH&CN sử dụng tài sản cho sản xuất kinh doanh được khấu hao nhanh tài sản nhưng không quá 2 lần mức quy định của Nhà nước?

Trả lời:

Việc khấu hao tài sản có thể được khấu hao nhanh nhằm giúp tổ chức KH&CN giảm thiểu thuế thu nhập doanh nghiệp, sớm thu hồi vốn đầu tư tài sản (do khấu hao tài sản được tính vào chi phí hợp lý trước thuế). Tuy nhiên, khấu hao nhanh vượt quá mức quy định có thể làm tăng giá thành sản phẩm, làm mất tính cạnh tranh và gây lổ già ảnh hưởng đến lợi nhuận và đời sống của cán bộ trong tổ chức KH&CN.

Câu 48: Có nhất thiết phải giao toàn bộ tài sản mà tổ chức KH&CN đang sử dụng khi đổi mới tổ chức và hoạt động hay không? Việc giao tài sản chưa xác định được giá trị, tài sản chưa rõ nguồn gốc, tài sản chưa quyết toán sau mua sắm thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Khi quyết định giao tài sản, cơ quan có thẩm quyền không nhất thiết phải giao ngay toàn bộ tài sản trong danh mục hiện có của tổ chức KH&CN. Những tài sản chưa xác định được giá trị, tài sản chưa rõ nguồn gốc, tài sản chưa được quyết toán,

đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng... thì tạm thời chưa giao, khi nào hoàn thành thủ tục và xác định được giá trị thì các tài sản đó sẽ được xem xét để giao cho tổ chức KH&CN. Nghĩa là, việc giao tài sản có thể thực hiện theo nhiều giai đoạn. Tài sản chưa được giao vẫn thuộc quyền quản lý của Nhà nước và tổ chức KH&CN được sử dụng tài sản đó nhưng phải tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý tài sản của Nhà nước.

Câu 49: *Việc giao tài sản cho tổ chức KH&CN đổi mới tổ chức và hoạt động có bao gồm đất đai không? Nếu đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng thì giao như thế nào?*

Trả lời:

- Việc giao tài sản cho tổ chức KH&CN đổi mới tổ chức và hoạt động bao gồm cả quyền sử dụng đất. Tổ chức KH&CN được dùng giá trị quyền sử dụng đất để góp vốn liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

- Nếu đất chưa có Giấy Chứng nhận quyền sử dụng (sổ đỏ) thì tạm thời chưa giao, khi nào hoàn thành thủ tục và xác định được giá trị sẽ đề nghị giao bổ sung.

Câu 50: *Nếu một phần đất đai được giao cho tổ chức KH&CN lại được sử dụng cho mục đích sản xuất kinh doanh thì xử lý như thế nào?*

Trả lời:

Đất đã được giao cho tổ chức KH&CN được tổ chức KH&CN sử dụng như một phần tài sản, nếu một phần đất giao cho tổ chức KH&CN để sử dụng cho mục đích sản xuất kinh doanh thì tổ chức KH&CN phải lập phương án xin thuê đất đối với diện tích sử dụng cho sản xuất kinh doanh (như đối với doanh nghiệp nhà nước).

Câu 51: *Tổ chức KH&CN có được đem quyền sử dụng đất để thế chấp vay vốn ngân hàng không?*

Trả lời:

- Tổ chức KH&CN không được dùng giá trị quyền sử dụng đất do Nhà nước giao theo hình thức không thu tiền sử dụng đất để thế chấp vay vốn ngân hàng mà chỉ được dùng để góp vốn liên doanh theo quy định của pháp luật (khoản 2, mục VII, Thông tư 12).

- Tổ chức KH&CN được giao đất và đã trả tiền sử dụng đất (bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước) được đem quyền sử dụng đất để thế chấp vay vốn ngân hàng và góp vốn liên doanh theo quy định của pháp luật.

Câu 52: Tổ chức KH&CN có được quyền thanh lý, chuyển nhượng tài sản được giao không? Thủ tục thanh lý, chuyển nhượng tài sản?

Trả lời:

Theo khoản 4, mục VII, Thông tư liên tịch 12 có ghi rõ: "Những tài sản không còn giá trị sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng, đơn vị được quyền làm thủ tục thanh lý hoặc chuyển nhượng theo trình tự và thủ tục quy định của pháp luật, số tiền thu được bổ sung vào quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị".

Thủ trưởng tổ chức KH&CN được quyền quyết định thanh lý, chuyển nhượng tài sản nhà nước thuộc thẩm quyền (đã được giao theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi phê duyệt Đề án chuyển đổi). Thủ tục thanh lý, chuyển nhượng tài sản theo quy định của pháp luật (trừ việc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định, nhưng phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền trước khi quyết định để theo dõi);

Câu 53: Kinh phí thu được khi thanh lý hoặc chuyển nhượng tài sản được sử dụng như thế nào?

Trả lời:

Kinh phí thu được khi thanh lý hoặc chuyển nhượng tài sản được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp khoa học để đầu tư phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp, bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN, đầu tư liên doanh, liên kết, trợ giúp hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho đơn vị.

Câu 54: Tổ chức KH&CN có một số tài sản được mua sắm bằng kinh phí đề tài, dự án khoa học, bằng nguồn kinh phí tự có hoặc nguồn viện trợ, quà biếu. Khi tổ chức KH&CN đổi mới tổ chức và hoạt động theo Nghị định 115 sửa đổi, các tài sản này có thuộc diện phải giao không?

Trả lời:

Tất cả các tài sản được mua sắm bằng kinh phí đề tài, dự án khoa học, bằng nguồn kinh phí tự có hoặc nguồn viện trợ, quà biếu đều là tài sản của Nhà nước, vì vậy, khi đổi mới tổ chức và hoạt động theo Nghị định 115 sửa đổi, các tài sản này thuộc diện phải giao.

Câu 55: Những tài sản không còn giá trị sử dụng hoặc không có nhu cầu sử dụng có buộc phải giao cho tổ chức KH&CN hay không?

Trả lời:

Theo khoản 4, mục VII, Thông tư 12 ghi rõ: "Những tài sản không còn giá trị sử dụng hoặc không có nhu cầu sử dụng, tổ chức KH&CN tiến hành các thủ tục

thanh lý hoặc chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và số tiền thu được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị". Như vậy, tổ chức KH&CN có thể đề nghị cấp có thẩm quyền thanh lý hoặc chuyển nhượng tài sản không còn giá trị sử dụng hoặc không có nhu cầu sử dụng trước khi phê duyệt Đề án chuyển đổi và giao tài sản cho tổ chức KH&CN.

Câu 56: Thế nào là chênh lệch thu chi của tổ chức KH&CN công lập? Tổ chức KH&CN được sử dụng khoản chênh lệch thu chi cho những nội dung gì?

Trả lời:

Chênh lệch thu chi là phần dư giữa tổng thu và tổng chi sau khi đã trang trải tất cả các khoản chi phí hợp lý, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, kể cả nộp thuế. Tổ chức KH&CN được sử dụng khoản chênh lệch thu chi cho những nội dung sau:

- Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động;
- Trích lập các Quỹ theo quy định;
- Chi khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Câu 57: Tiền lương của cán bộ, viên chức và người lao động có được tính vào chi phí hợp lý trước thuế không? Có được xây dựng mức tiền lương trong hợp đồng cao hơn hay thấp hơn mức lương cơ bản của Nhà nước quy định không?

Trả lời:

- Tiền lương của cán bộ, viên chức và người lao động được tính vào chi phí hợp lý trước thuế.

- Theo điểm a khoản 2, mục IV, Thông tư 12 có nêu rõ: "Tổ chức KH&CN phải đảm bảo chi trả tiền lương và các khoản trích theo lương cho cán bộ, viên chức và người lao động tối thiểu bằng mức quy định của Nhà nước theo ngạch lương, bậc lương và phụ cấp chức vụ; tùy thuộc vào kết quả tài chính trong năm, mức chi trả tiền lương thực tế có thể cao hơn mức quy định của Nhà nước".

Như vậy, tổ chức KH&CN hoàn toàn có thể xây dựng mức tiền lương trong hợp đồng cao hơn mức lương cơ bản của Nhà nước, nhưng không được thấp hơn mức lương cơ bản của Nhà nước.

Câu 58: Trong giai đoạn chuẩn bị đổi mới tổ chức và hoạt động (tổ chức KH&CN đã được phê duyệt Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động nhưng chưa trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên), tổ chức KH&CN có được quy định mức tiền lương trong hợp đồng cao hơn mức lương cơ bản của Nhà nước không?

Trả lời:

Tổ chức KH&CN được thực hiện quyền tự chủ của Nghị định 115 sửa đổi và hướng dẫn tại Thông tư 12 kể cả trong giai đoạn chuẩn bị đổi mới tổ chức và hoạt động khi đang được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên.

Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2, mục IV, Thông tư 12 (tham khảo câu 58) thì tổ chức KH&CN được xây dựng mức tiền lương cao hơn mức quy định của Nhà nước, nhưng không được thấp hơn mức lương cơ bản của Nhà nước theo ngạch bậc, kể cả các chế độ phụ cấp theo lương.

Câu 59: Nguyên tắc chuyển xếp lương cho cán bộ viên chức và người lao động trong tổ chức KH&CN sau khi đổi mới tổ chức và hoạt động?**Trả lời:**

Sau khi tổ chức KH&CN có quyết định đổi mới tổ chức và hoạt động của Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, tổ chức KH&CN vẫn là đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và việc chuyển xếp lương cho cán bộ, viên chức trong đơn vị dựa trên nguyên tắc áp dụng bảng lương đối với viên chức.

Câu 60: Thẩm quyền nâng lương của thủ trưởng tổ chức KH&CN như thế nào?**Trả lời:**

Theo hướng dẫn tại khoản 1, mục XI, Thông tư 12, Thủ trưởng tổ chức KH&CN được quyền quyết định nâng bậc lương cho cán bộ viên chức theo quy định của Nhà nước về thời hạn nâng bậc lương của từng ngạch viên chức (trừ viên chức ngạch nghiên cứu viên cao cấp và tương đương trở lên), cụ thể là:

- Nâng bậc lương thường xuyên theo quy định của Nhà nước;
- Nâng lương trước thời hạn cho những người đạt thành tích xuất sắc;
- Tăng lương vượt một bậc trong cùng một ngạch cho những người có thành tích đặc biệt xuất sắc, mang lại lợi ích thiết thực cho đơn vị và đóng góp cho xã hội.

Điều kiện và tiêu chuẩn cụ thể để nâng lương trước hạn, nâng lương vượt bậc được quy định tại khoản 2, mục XI, Thông tư 12 (tham khảo câu 59).

Câu 61: Khi nào cán bộ viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn và được nâng lương vượt bậc trong cùng ngạch?**Trả lời:**

Tại khoản 2, mục XI, Thông tư 12 hướng dẫn:

- Nâng lương trước thời hạn từ 06 tháng đến 01 năm cho viên chức không vi phạm kỷ luật và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây giữa hai kỳ nâng lương:

+ 02 năm liền đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở hoặc 01 năm đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp Bộ;

+ Chủ trì đề tài KH&CN cấp Nhà nước được nghiệm thu xuất sắc;

+ Có công trình khoa học được công bố trên tạp chí có uy tín quốc tế hoặc hội nghị khoa học ở nước ngoài;

+ Được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc 02 bằng khen của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Nâng lương vượt một bậc trong cùng ngạch cho viên chức không vi phạm kỷ luật và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây giữa hai kỳ nâng lương:

+ Đạt giải thưởng quốc gia hoặc quốc tế về KH&CN;

+ Có phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích được đăng ký ở trong và ngoài nước;

+ Được tặng thưởng huân chương các loại;

+ Được Nhà nước phong tặng danh hiệu: Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú và các danh hiệu vinh dự Nhà nước khác.

Câu 62: Viên chức đã hưởng bậc lương cao nhất của ngạch và đã được xếp vượt khung nếu có thành tích đặc biệt xuất sắc thì nâng lương như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Thông tư số 03/2005/TT-BNV ngày 5 tháng 01 năm 2005 hướng dẫn thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức thì điều kiện để xét nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn phải là những cán bộ, công chức, viên chức chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch. Vì vậy, không thể xem xét việc nâng bậc lương đối với người đã được xếp bậc cuối cùng trong ngạch khi có thành tích đặc biệt xuất sắc. Tổ chức KH&CN có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét nâng ngạch đặc cách cho viên chức nếu có đủ điều kiện để nâng ngạch không qua thi, sau đó chuyển xếp lương theo chế độ nâng lương sớm hoặc vượt bậc.

Trường hợp không đặc cách nâng ngạch được, tổ chức KH&CN xem xét, khen thưởng bằng các hình thức khác.

Câu 63: *Cán bộ, viên chức trong tổ chức KH&CN sau khi chuyển sang thành tổ chức tự trang trải kinh phí có còn là viên chức không? Có được hưởng mọi quyền lợi của viên chức không?*

Trả lời:

Cán bộ, viên chức trong tổ chức KH&CN sau khi chuyển sang thành tổ chức tự trang trải kinh phí vẫn là viên chức, hưởng lương theo ngạch bậc của viên chức do Nhà nước quy định và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Câu 64: *Có mấy loại hợp đồng đối với viên chức và người lao động trong tổ chức KH&CN? Sự khác nhau giữa các loại hợp đồng này?*

Trả lời:

- Có 3 loại hợp đồng trong tổ chức KH&CN: Hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, hợp đồng thuê khoán công việc.

- Các loại hợp đồng trên khác nhau về đối tượng áp dụng:

+ Hợp đồng làm việc được ký cho những cán bộ, viên chức được tuyển dụng vào biên chế nhà nước trước ngày 01 tháng 7 năm 2003 và viên chức được tuyển dụng theo kế hoạch biên chế của tổ chức KH&CN, đáp ứng tiêu chuẩn quy định đối với các ngạch viên chức. Hợp đồng làm việc có loại không thời hạn hoặc có thời hạn;

+ Hợp đồng lao động được ký với những người không làm công tác chuyên môn hoặc những người làm việc tại các bộ phận sản xuất kinh doanh trong tổ chức KH&CN. Hợp đồng lao động cũng có loại không thời hạn hoặc có thời hạn;

+ Hợp đồng thuê khoán công việc: được ký đối với những công việc không cần thiết bố trí biên chế thường xuyên hoặc giải quyết một số công việc đột xuất.

Câu 65: *Quyền lợi của người ký hợp đồng làm việc có thời hạn và hợp đồng làm việc không xác định thời hạn có gì khác nhau?*

Trả lời:

- Quyền lợi về chế độ của Nhà nước đối với người được ký hợp đồng có thời hạn và hợp đồng không xác định thời hạn (dài hạn) nói chung không có gì khác nhau (xếp lương, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hưu trí, công đoàn, phân công công việc, khen thưởng, kỷ luật, phát triển Đảng...).

Tuy nhiên, khi chấm dứt hợp đồng hoặc tình giảm biên chế thì chế độ có một số điểm khác nhau theo quy định của Luật lao động (chế độ bồi thường kinh phí, thời gian phải thông báo trước với người lao động, quyết định hành chính về việc chấm dứt hợp đồng...). Riêng về bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, những người có thời gian làm việc theo chế độ hợp đồng làm việc không xác định thời hạn liên tục từ 03

năm trở lên (tại tổ chức KH&CN đang làm việc, hoặc trước đó tại các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp của Nhà nước) và có đủ các tiêu chuẩn khác theo quy định, mới được xem xét để bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo tổ chức KH&CN (theo khoản 4, mục X, Thông tư 12).

Câu 66: *Khi thực hiện Nghị định 115 sửa đổi, viên chức của tổ chức KH&CN đã được tuyển dụng vào biên chế Nhà nước trước ngày Nghị định số 116/2003/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước có hiệu lực thi hành có phải chuyển sang ký hợp đồng không? Nếu có thì quy định như thế nào?*

Trả lời:

Theo khoản 2, mục X, Thông tư 12 hướng dẫn: "Đối với cán bộ, viên chức đã được tuyển dụng vào biên chế của các tổ chức hành chính sự nghiệp Nhà nước trước ngày 01/7/2003 hiện đang làm việc tại tổ chức KH&CN thực hiện ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn". Thủ trưởng tổ chức KH&CN là người ký hợp đồng làm việc với viên chức làm việc trong đơn vị.

Câu 67: *Khái niệm “biên chế” của tổ chức KH&CN theo quy định của Nghị định 115 sửa đổi có gì khác với biên chế trong các cơ quan nhà nước trước đây?*

Trả lời:

- Biên chế trong các cơ quan nhà nước trước đây là số người làm việc trong cơ quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và được hưởng lương từ ngân sách nhà nước, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (hiện nay là Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, UBND các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương) phê duyệt và giao, làm căn cứ cấp kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm.

- Biên chế của tổ chức KH&CN theo quy định của Nghị định 115 sửa đổi là kế hoạch biên chế (số lượng người làm việc của đơn vị) được lập ra nhằm đảm bảo khối lượng công việc của tổ chức KH&CN. Thủ trưởng tổ chức KH&CN tự quyết định số lượng biên chế căn cứ vào tính chất, khối lượng công việc và nguồn thu của đơn vị, tự quyết định hình thức tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch viên chức theo quy định của Nhà nước và giao nhiệm vụ cho viên chức theo hợp đồng. Nói khác đi, biên chế của đơn vị sự nghiệp thuần túy chỉ là số người cần để làm việc do đơn vị tự quyết định, không sử dụng làm căn cứ để cấp kinh phí hoạt động thường xuyên từ ngân sách Nhà nước.

Câu 68: *Quyền tự chủ về biên chế của các tổ chức KH&CN được quy định như thế nào trong Nghị định 115 sửa đổi?*

Trả lời:

Theo khoản 4, 5 và 6, mục IX, Thông tư 12, Thủ trưởng tổ chức KH&CN được quyền:

- Xây dựng kế hoạch biên chế, xác định thời gian, hình thức tuyển dụng (thi tuyển hoặc xét tuyển), kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức của đơn vị .

- Tổ chức việc tuyển dụng theo hình thức đã được lựa chọn, quyết định việc bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương theo ngạch bậc đúng quy định đối với ngạch nghiên cứu viên và tương đương trở xuống đối với người trúng tuyển.

Câu 69: *Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước có được tự chủ về biên chế không?*

Trả lời:

Tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước thuộc khoản 3, Điều 4 của Nghị định 115 sửa đổi được hưởng mọi quyền tự chủ theo quy định của Nghị định 115 sửa đổi và Thông tư 12, kể cả quyền tự chủ về biên chế.

Câu 70: *Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp KH&CN khi chuyển sang làm việc tại tổ chức KH&CN thì giải quyết thế nào?*

Trả lời:

- Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp KH&CN khi chuyển sang làm việc tại tổ chức KH&CN được tuyển dụng như sau:

+ Nếu việc tuyển dụng vào tổ chức KH&CN trước đây được thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển, có quyết định bổ nhiệm vào ngạch thì không cần phải tuyển dụng lại.

+ Trường hợp chưa qua thi tuyển hoặc xét tuyển vào đơn vị sự nghiệp thì phải thực hiện các thủ tục thi tuyển hoặc xét tuyển để tuyển dụng.

Câu 71: *Tổ chức KH&CN cần làm những thủ tục gì để được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh?*

Trả lời:

Để được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổ chức KH&CN phải làm hồ sơ và đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư của địa phương. Hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh (theo Mẫu số 1 kèm theo Công văn số 3831/BKH-PTDN ngày 04 tháng 6 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức KH&CN công lập);

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của tổ chức KH&CN;

- Quyết định phê duyệt Đề án chuyển đổi tổ chức KH&CN sang hoạt động theo cơ chế tự trang trải kinh phí của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Quyết định bổ nhiệm Thủ trưởng tổ chức KH&CN;

- Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 18 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP đối với Thủ trưởng tổ chức KH&CN;

- Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với tổ chức KH&CN hoạt động trong lĩnh vực mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định;

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của Thủ trưởng tổ chức KH&CN hoặc các chức danh quản lý khác được quy định tại Điều lệ đối với tổ chức KH&CN hoạt động trong lĩnh vực mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

Câu 72: *Tại sao tổ chức KH&CN có hoạt động sản xuất kinh doanh phải mở thêm tài khoản tại ngân hàng?*

Trả lời:

Khi có sản xuất kinh doanh, tổ chức KH&CN thực hiện đồng thời hai loại nhiệm vụ: Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và sản xuất kinh doanh. Cơ chế quản lý tài chính đối với hai loại nhiệm vụ này là hoàn toàn khác nhau (như cơ chế quản lý tài sản; cơ chế thu, chi; cơ chế thuế...). Để hoạt động tài chính được minh bạch, rõ ràng, đúng nguyên tắc, phù hợp với các chế độ thanh tra, kiểm tra, quyết toán khác nhau đối với từng loại nhiệm vụ, bên cạnh tài khoản ở kho bạc nhà nước sử dụng cho hoạt động sự nghiệp, tổ chức KH&CN phải mở tài khoản riêng tại ngân hàng để theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Câu 73: *Tổ chức KH&CN có sản xuất kinh doanh có được quyền xuất/nhập khẩu trực tiếp nguyên vật liệu và sản phẩm hàng hóa không?*

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 3, Điều 6, Nghị định 115 sửa đổi, tổ chức KH&CN được quyền xuất khẩu, nhập khẩu trực tiếp công nghệ và sản phẩm hàng hóa thuộc lĩnh vực hoạt động chuyên môn của đơn vị theo quy định của pháp luật đối với

doanh nghiệp.

Câu 74: *Thủ trưởng tổ chức KH&CN có được quyền quyết định cử cán bộ viên chức đi công tác, học tập ở nước ngoài không? Thủ tục?*

Trả lời:

Tại điểm b, khoản 4, Điều 5, Nghị định 115 sửa đổi ghi rõ: "Các tổ chức KH&CN được quyền trực tiếp quyết định việc mời chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và cử cán bộ ra nước ngoài công tác". Như vậy, Thủ trưởng tổ chức KH&CN chuyển đổi theo Nghị định 115 sửa đổi được quyền ra quyết định cử cán bộ viên chức đi công tác nước ngoài và mời chuyên gia nước ngoài vào Việt Nam. Thủ tục đăng ký chữ ký và con dấu tại cơ quan ngoại giao và công an được quy định tại Thông tư 11.

Điểm b, khoản 3, mục II, Thông tư 11 hướng dẫn thủ tục về cấp hộ chiếu như sau:

- Đối với người thuộc diện được cấp hộ chiếu công vụ, Thủ trưởng tổ chức KH&CN gửi Công văn đến Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao đề nghị cấp hộ chiếu công vụ;
- Đối với người thuộc diện được cấp hộ chiếu phổ thông, Thủ trưởng tổ chức KH&CN gửi Công văn đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông.

Trường hợp tổ chức KH&CN ở xa Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an, Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao thì có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Sở Ngoại vụ hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Chậm nhất sau 07 ngày làm việc người xin cấp hộ chiếu nhận kết quả tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 75: *Thủ trưởng tổ chức KH&CN có được quyền mời các nhà khoa học nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam không? Thủ tục?*

Trả lời:

Khoản 2, mục II, Thông tư 11 hướng dẫn:

- Căn cứ nhu cầu mời chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam, Thủ trưởng tổ chức KH&CN gửi công văn đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao đề nghị làm thủ tục cho khách nhập cảnh. Công văn nêu rõ họ tên khách, mục đích nhập cảnh Việt Nam, thời gian dự kiến tạm trú. Trong trường hợp đề nghị cấp thị thực cho khách tại cửa khẩu quốc tế, công văn cần nêu rõ tên cửa khẩu và thời gian khách nhập cảnh, lý do đề nghị cấp thị thực tại cửa khẩu.

- Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao

có công văn trả lời trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi nhận được công văn đề nghị, trường hợp phát hiện người nước ngoài thuộc diện chưa được nhập cảnh thì sẽ nêu rõ lý do để tổ chức KH&CN đó biết.

- Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an sẽ thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp thị thực cho người nước ngoài vào Việt Nam. Tổ chức KH&CN có trách nhiệm thanh toán với Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cước phí vận chuyển hồ sơ theo quy định của ngành Bưu chính viễn thông.

- Khi chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài vào hoạt động KH&CN tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn chứng nhận tạm trú, cấp bổ sung, sửa đổi thị thực, tổ chức KH&CN gửi công văn kèm theo hộ chiếu của khách đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, giải quyết.

Câu 76: *Thẩm quyền, trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức và người lao động vào làm việc tại tổ chức KH&CN?*

Trả lời:

- Thủ trưởng tổ chức KH&CN có quyền tuyển dụng viên chức và người lao động tại tổ chức KH&CN.

- Trình tự, thủ tục thi tuyển, xét tuyển viên chức thực hiện theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

Câu 77: *Trước khi được tuyển dụng chính thức vào làm việc tại tổ chức KH&CN, viên chức đã làm việc theo hợp đồng tại một đơn vị hành chính sự nghiệp khác của Nhà nước và có đóng bảo hiểm xã hội, việc xếp lương cho viên chức sau khi tuyển dụng như thế nào để đảm bảo quyền lợi của người lao động?*

Trả lời:

Về nguyên tắc, xếp lương cho người vào làm việc tại đơn vị là do Thủ trưởng tổ chức KH&CN quyết định căn cứ vào năng lực và vị trí mà người đó được bố trí làm việc theo quy định của Nhà nước đối với ngạch viên chức được tuyển dụng. Tuy nhiên, để bảo đảm quyền lợi cho người lao động, tổ chức KH&CN có thể xem xét, tham khảo quá trình diễn biến lương của viên chức tại các đơn vị khác để xếp lương cho viên chức sau khi tuyển dụng với mức gần nhất so với mức lương người đó hưởng ở cơ quan cũ trước khi chuyển công tác đến tổ chức KH&CN.

Câu 78: *Thủ trưởng tổ chức KH&CN có được quyền tự quyết định thành lập hoặc sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc không? Thủ tục?*

Trả lời:

Theo khoản 1 Điều 10 Nghị định 115 sửa đổi (và khoản 1, mục IX, Thông tư 12), Thủ trưởng tổ chức KH&CN được quyền quyết định sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy và quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc; quyết định thành lập, sáp nhập và giải thể các tổ chức trực thuộc trên cơ sở tự cân đối nguồn lực để đảm bảo cho hoạt động của đơn vị.

Thủ tục thành lập hoặc sáp nhập, giải thể tổ chức trực thuộc: Trước khi quyết định những vấn đề nêu trên, thủ trưởng tổ chức KH&CN phải có Đề án báo cáo với cấp ủy Đảng cùng cấp để được đồng thuận bằng văn bản (trường hợp quan trọng phải báo cáo Hội nghị cán bộ viên chức của đơn vị và báo cáo cơ quan chủ quản). Đồng thời, phải giao các đơn vị liên quan nghiên cứu phương án xử lý về tài chính, nhân sự... trước khi quyết định.

Câu 79: *Tổ chức KH&CN có quyền thay đổi tên gọi không?*

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 5, mục I, Thông tư 12, tổ chức KH&CN chuyển đổi có thể thay đổi tên gọi (hoặc sử dụng tên gọi như trước khi chuyển đổi) cho phù hợp với hình thức hoạt động mới. Việc sử dụng tên gọi cũ hoặc thay đổi tên gọi do tổ chức KH&CN quyết định và được giải trình trong Đề án chuyển đổi.

Câu 80: *Một số tổ chức KH&CN là đơn vị chủ quản của các đơn vị trực thuộc và đều là tổ chức KH&CN thuộc đối tượng của Nghị định 115, quan hệ giữa tổ chức KH&CN chủ quản (mẹ) với các tổ chức KH&CN trực thuộc (con) như thế nào sau khi được tự chủ?*

Trả lời:

Tổ chức KH&CN chủ quản (tổ chức mẹ) có các đơn vị trực thuộc (tổ chức con) đều là đối tượng của Nghị định 115 sửa đổi thì trước tiên, các tổ chức con làm Đề án chuyển đổi theo quy định của Nghị định số 115 và Thông tư 12 để thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động tại đơn vị đó. Trong quá trình xây dựng Đề án, đơn vị trực thuộc cần xin ý kiến chỉ đạo của Tổ chức KH&CN chủ quản (mẹ) để sau này Đề án của đơn vị trực thuộc phù hợp với định hướng phát triển của tổ chức mẹ. Điều này giúp cho việc đảm bảo tính độc lập cao trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc nhưng đồng thời vẫn đảm bảo phát huy, tổng hợp sức mạnh của các đơn vị trực thuộc trong việc tham gia giải quyết các nhiệm vụ KH&CN quan trọng mà tổ chức mẹ là đầu mối tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đề án của các tổ chức con, tổ chức mẹ xây dựng Đề án chung của Tổ chức mẹ.

Quan hệ giữa tổ chức KH&CN chủ quản (mẹ) với các đơn vị trực thuộc (con) sau khi chuyển đổi được quy định trong Đề án chuyển đổi của tổ chức KH&CN chủ quản (mẹ) và các Đề án chuyển đổi của các đơn vị trực thuộc (con), đồng thời được thể hiện trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của cả tổ chức mẹ và tổ chức con. Trong đó cần quy định rõ trước khi Đề án chuyển đổi của cả tổ chức mẹ và tổ chức con được phê duyệt:

- Quyền của Tổ chức mẹ đối với tổ chức con về tổ chức và cán bộ (ví dụ bổ nhiệm Thủ trưởng tổ chức con; sáp nhập, giải thể tổ chức con; chỉ đạo hoạt động khoa học của tổ chức con theo định hướng chung của tổ chức mẹ; kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ sử dụng ngân sách Nhà nước của tổ chức con phải phù hợp với kế hoạch của tổ chức mẹ...);

- Trách nhiệm giữa tổ chức mẹ với tổ chức con (ví dụ hỗ trợ thủ tục tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN, đầu tư phát triển, hỗ trợ pháp lý, sử dụng thương hiệu...);

- Nghĩa vụ tài chính của các tổ chức con đối với tổ chức mẹ (ví dụ trích một phần lợi nhuận của tổ chức con vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của tổ chức mẹ, hỗ trợ quỹ phúc lợi hoặc quỹ dự phòng ổn định thu nhập của tổ chức mẹ, nộp kinh phí thuê thiết bị, tài sản của tổ chức mẹ để sản xuất kinh doanh...).

Câu 81: Tại sao tổ chức KH&CN phải xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ?

Trả lời:

Tổ chức KH&CN phải xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để thiết lập các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong đơn vị, nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ KH&CN, duy trì hoạt động thường xuyên và tăng cường hiệu quả công tác quản lý trên nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, phân phối theo lao động và trách nhiệm của từng vị trí công tác. Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể quản lý hoạt động tài chính của đơn vị theo đúng các quy định của Nhà nước.

Quy chế chi tiêu nội bộ phải được gửi Kho bạc Nhà nước để làm căn cứ kiểm soát chi, gửi cơ quan chủ quản để báo cáo và theo dõi giám sát.

Câu 82: Nội dung của Quy chế chi tiêu nội bộ?

Trả lời:

Quy chế chi tiêu nội bộ quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu áp dụng thống nhất trong đơn vị liên quan đến các khoản chi: Thu nhập; hội nghị; công tác

phí trong nước, ngoài nước; sử dụng điện thoại công vụ; nghiệp vụ thường xuyên; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và khen thưởng, phúc lợi với các nguyên tắc như sau (theo quy định tại khoản 3, mục V, Thông tư 12):

Về thu nhập: Tổ chức KH&CN bảo đảm mức lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp do Nhà nước quy định, sau đó phân chia theo hệ số điều chỉnh tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động theo nguyên tắc người nào có năng suất lao động, hiệu quả công tác cao, trách nhiệm cao và đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi thì được hưởng mức thu nhập nhiều hơn.

Về chi tiêu hội nghị, công tác phí trong nước: Tổ chức KH&CN được quy định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của Nhà nước trong phạm vi nguồn kinh phí của đơn vị.

Về chế độ công tác phí nước ngoài: Tổ chức KH&CN thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước khi sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước. Trường hợp đơn vị quy định mức chi cao hơn thì phải sử dụng nguồn kinh phí từ các Quỹ của đơn vị để chi trả.

Về sử dụng điện thoại công vụ: Tiêu chuẩn trang bị điện thoại cho cán bộ quản lý và chi phí mua máy điện thoại, lắp đặt, hòa mạng thực hiện theo quy định hiện hành. Riêng mức thanh toán tiền cước sử dụng điện thoại, đơn vị được quyền xây dựng mức chi cao hơn hoặc thấp hơn quy định của Nhà nước đối với cơ quan hành chính.

Về thanh toán chi nghiệp vụ thường xuyên: Tùy theo từng loại hình hoạt động, đơn vị xây dựng mức chi cụ thể cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của Nhà nước.

Về hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ: Tùy theo tình hình cụ thể, đơn vị thực hiện phương thức quản lý phù hợp, có thể khoán thu, khoán chi đối với các bộ phận trực thuộc, trong đó quy định rõ tỷ lệ trích nộp để chi quản lý chung của đơn vị cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, quy định chế độ thống kê, kế toán theo quy định của pháp luật.

Về mức chi khen thưởng và phúc lợi: Căn cứ các hình thức khen thưởng, nguồn quỹ và nhu cầu hoạt động cụ thể, đơn vị xây dựng mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định của Nhà nước.

Câu 83: *Tổ chức KH&CN có được xây dựng định mức chi cao hơn hay thấp hơn quy định của Nhà nước không? Những nội dung chi nào phải theo quy định của Nhà nước?*

Trả lời:

Đối với tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí: Được xây dựng định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn định mức của Nhà nước, và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, quy định tại khoản 3, mục V, Thông tư 12.

Đối với tổ chức KH&CN thuộc đối tượng khoản 3, Điều 4, Nghị định 115 sửa đổi: được quyết định định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn định mức của Nhà nước, và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, quy định tại khoản 1, mục VI, Thông tư 12: "Tổ chức KH&CN được quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức khoán hàng năm".

Các nội dung chi sau đây phải theo quy định của Nhà nước:

- Đối với các khoản kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp để đầu tư xây dựng cơ bản, vốn đối ứng dự án, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định và kinh phí ngân sách Nhà nước cấp để thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao (trừ nhiệm vụ KH&CN quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định 115 sửa đổi).

- Định mức sử dụng xe ô tô do ngân sách Nhà nước đầu tư, sử dụng trụ sở làm việc tại các công sở.

- Công tác phí nước ngoài sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước (trường hợp đơn vị quy định mức chi cao hơn thì phải sử dụng nguồn kinh phí từ các Quỹ của đơn vị để chi trả).

- Các khoản chi không thường xuyên.

Câu 84: Thế nào là hệ số thu nhập tăng thêm? Có thể nêu một ví dụ về phương pháp xây dựng bảng hệ số thu nhập tăng thêm của tổ chức KH&CN?

Trả lời:

Hệ số thu nhập tăng thêm là hệ số phân chia lợi nhuận sau thuế của tổ chức KH&CN mà cán bộ viên chức của tổ chức KH&CN được hưởng thêm ngoài hệ số lương theo ngạch, bậc của Nhà nước. Hệ số thu nhập tăng thêm được xây dựng trên nguyên tắc người nào có năng suất lao động, hiệu quả công tác cao, trách nhiệm cao và đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi của đơn vị thì sẽ có Hệ số thu nhập tăng thêm cao hơn. Khoảng cách hệ số giữa các chức danh cao nhất và thấp nhất trong đơn vị tùy theo điều kiện cụ thể của từng đơn vị và quy mô của kinh phí chênh lệch thu chi. Tỷ lệ và thẩm quyền trích lợi nhuận sau thuế cho thu nhập tăng thêm cũng cần được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

Ví dụ: Bảng hệ số thu nhập tăng thêm của một Viện (ví dụ này chỉ mang tính ước lệ để tham khảo)

Chức danh	Xếp loại hiệu quả công tác			
	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D
Viện trưởng (1)	8	7	5	3
Phó Viện trưởng, Bí thư ĐU, Chủ tịch CĐ Viện (5 người)	7	6	4	2
Trưởng phòng, Bí thư ĐTN, Chủ tịch CCB Viện, Phó Bí thư ĐU, Phó Chủ tịch CĐ (10 người)	5	4	3	2
Phó trưởng phòng, TV ĐU, Phó bí thư ĐTN, Phó Chủ tịch Hội CCB (20 người)	4	3	2	1,5
Nghiên cứu viên cao cấp và tương đương (5 người)	6	5	4	2
Nghiên cứu viên chính và tương đương (40 người)	5	4	3	2
Nghiên cứu viên và tương đương (100 người)	4	3	2	1
Cán sự và tương đương (20 người)	3	2	1	0,5
Bảo vệ, Lái xe (10 người)	2	1,5	1	0
Tạp vụ (10 người)	1,5	1	0,5	0

Như vậy, nếu toàn bộ CBVC đều được xếp loại A thì tổng hệ số thu nhập tăng thêm của Viện là 898. Giả sử trong lợi nhuận sau thuế, Viện trích 1 tỷ 796 triệu đồng để chi thu nhập cho CBVC thì mỗi hệ số thu nhập tăng thêm tương ứng với 2 triệu đồng (Ví dụ: Viện trưởng sẽ được hưởng hệ số 8×2 triệu = 16 triệu đồng). Có thể thấy, Viện trưởng nếu hoàn thành nhiệm vụ ở mức yếu (xếp loại D) thì thu nhập tăng thêm chỉ bằng NCVC xếp loại trung bình (loại C) hoặc cán sự xếp loại A.

Bảng hệ số thu nhập tăng thêm này cần được xây dựng và thông qua Hội nghị cán bộ viên chức của Viện, và chỉ có hiệu lực khi được 2/3 đại biểu chính thức đồng ý bằng phiếu kín.

Câu 85: Cách thức xây dựng và thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 4, mục V, Thông tư 12, Quy chế chi tiêu nội bộ phải được xây dựng, thảo luận dân chủ, công khai và được báo cáo, thông qua tại Hội nghị cán bộ viên chức của đơn vị bằng phương thức bỏ phiếu kín với tỷ lệ đồng ý của trên 2/3 số đại biểu chính thức.

Câu 86: *Quy chế chi tiêu nội bộ có thể điều chỉnh, sửa đổi được không? Cách thức điều chỉnh, sửa đổi?*

Trả lời:

Quy chế chi tiêu nội bộ có thể điều chỉnh, sửa đổi. Về thủ tục, nội dung điều chỉnh, sửa đổi phải được thảo luận và thông qua tại Hội nghị cán bộ viên chức hàng năm bằng phương thức bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 số đại biểu chính thức tán thành.

Câu 87: *Khi tổ chức KH&CN chuyển sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, Thủ trưởng tổ chức KH&CN sẽ có nhiều quyền, như vậy có mất dân chủ không?*

Trả lời:

Trên thực tế, Thủ trưởng tổ chức KH&CN chuyển sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm được giao đầy đủ các quyền hạn để thực hiện tự chủ trong quản lý điều hành đơn vị. Tuy nhiên, Thủ trưởng tổ chức KH&CN cũng phải thực hiện đúng Quy chế dân chủ trong hoạt động của tổ chức KH&CN theo quy định của pháp luật.

Mục XII, Thông tư 12 đã quy định:

- Thủ trưởng tổ chức KH&CN có trách nhiệm bàn bạc với Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp về:

- + Quy chế chi tiêu nội bộ;
- + Quy chế dân chủ cơ quan;
- + Quy chế làm việc;
- + Quy định về tuyển dụng, sử dụng cán bộ viên chức và người lao động;
- + Phương án vay vốn tín dụng, hỗ trợ đầu tư.

- Thủ trưởng tổ chức KH&CN báo cáo, xin ý kiến cấp ủy Đảng trước khi quyết định về những vấn đề:

- + Quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động và biện pháp thực hiện;
- + Đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức trực thuộc;
- + Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức vụ lãnh đạo.

- Thủ trưởng tổ chức KH&CN phải báo cáo và xin ý kiến Hội nghị cán bộ viên chức của đơn vị:

- + Quy chế chi tiêu nội bộ (biểu quyết bằng phiếu kín);
- + Quy chế dân chủ cơ quan.

Vì vậy, sẽ không có hiện tượng mất dân chủ trong các tổ chức KH&CN sau khi chuyển đổi. Thủ trưởng tổ chức KH&CN chỉ thực sự có quyền khi làm đúng các quy định nói trên. Cần nhấn mạnh là khi các quy định về xin ý kiến đã được Đảng ủy, Công đoàn hoặc tập thể cán bộ viên chức thông qua, thì thủ trưởng đơn vị có toàn quyền quyết định để thực hiện các quy định này, mọi cán bộ viên chức đều phải tuân thủ quyết định của Thủ trưởng đơn vị.

Câu 88: *Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức KH&CN như thế nào?*

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2, mục IX, Thông tư 12, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức KH&CN sẽ do Thủ trưởng tổ chức KH&CN quyết định. Trình tự, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm được thực hiện theo quy định của cơ quan chủ quản và phải phù hợp với quy định tại Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo (Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ).

Câu 89: *Vai trò của tổ chức Đảng trong tổ chức KH&CN chuyển đổi?*

Trả lời:

Tổ chức Đảng trong tổ chức KH&CN vẫn hoạt động theo những quy định về tổ chức Đảng trong đơn vị sự nghiệp công lập như trước đây, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đồng thời theo quy định tại khoản 1, mục XII, Thông tư 12, tổ chức Đảng trong tổ chức KH&CN chuyển đổi có trách nhiệm cho ý kiến về các vấn đề quan trọng sau đây dựa trên báo cáo của Thủ trưởng đơn vị:

- Quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động và biện pháp thực hiện;
- Đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức trực thuộc;
- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức vụ lãnh đạo.

Câu 90: *Vai trò của tổ chức Công đoàn trong tổ chức KH&CN chuyển đổi?*

Trả lời:

Tổ chức Công đoàn trong tổ chức KH&CN vẫn hoạt động theo những quy định về tổ chức công đoàn trong đơn vị sự nghiệp công lập như trước đây, đặc biệt là bảo vệ lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, viên chức. Đồng thời theo quy định cụ thể tại khoản 2, mục XII, Thông tư 12, tổ chức Công đoàn trong tổ chức

KH&CN chuyển đổi có trách nhiệm bàn bạc, phối hợp với Thủ trưởng đơn vị xây dựng các quy định sau đây nhằm bảo đảm quyền dân chủ trong cơ quan:

- Quy chế chi tiêu nội bộ;
- Quy chế dân chủ cơ quan;
- Quy chế làm việc;
- Quy định về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, viên chức và người lao động;
- Phương án vay vốn tín dụng, hỗ trợ đầu tư.

Câu 91: *Việc giải quyết nhân lực dôi dư (nếu có) được thực hiện như thế nào khi các tổ chức KH&CN thực hiện Nghị định 115 sửa đổi?*

Trả lời:

Việc giải quyết nhân lực dôi dư (nếu có) khi các tổ chức KH&CN thực hiện Nghị định 115 sửa đổi được thực hiện theo Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Câu 92: *Các tổ chức KH&CN trước khi thực hiện Nghị định 115 sửa đổi có chức năng đào tạo sau đại học, vậy sau khi thực hiện Nghị định 115 sửa đổi có được cấp kinh phí để duy trì công tác đào tạo nữa không?*

Trả lời:

Sau khi thực hiện Nghị định 115 sửa đổi, nếu trong Điều lệ về Tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN được cấp có thẩm quyền phê duyệt vẫn có chức năng đào tạo sau đại học, thì tổ chức KH&CN vẫn được tiếp tục giao kế hoạch và kinh phí đào tạo theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Câu 93: *Tổ chức KH&CN sau khi thực hiện Nghị định 115 sửa đổi có được cấp kinh phí để duy trì, bảo dưỡng các thiết bị được giao không?*

Trả lời:

Với thiết bị thuộc các tổ chức KH&CN nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách, nghiên cứu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ quản lý nhà nước (theo khoản 3, Điều 4, Nghị định 115 sửa đổi), Nhà nước vẫn tiếp tục cấp kinh phí để duy trì, bảo dưỡng các thiết bị đó trong kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị. Với thiết bị thuộc tổ chức KH&CN đổi mới tổ chức và hoạt động thường xuyên, đơn vị chủ động tự cân đối, bảo đảm nguồn kinh phí này sau khi chuyển đổi.

Câu 94: *Một số tổ chức KH&CN đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi theo quy định của Nghị định 43, nay muốn thực hiện theo Nghị định 115 sửa đổi thì phải làm thủ tục gì?*

Trả lời:

Trước hết phải khẳng định, tổ chức KH&CN đã có đủ điều kiện để thực hiện Nghị định 115 sửa đổi mà lại làm thủ tục chuyển đổi theo Nghị định 43 là không đúng với quy định của pháp luật và làm trái với chính quy định của Nghị định 43: khoản 3, Điều 1, Nghị định 43 đã quy định: "Các tổ chức KH&CN thực hiện theo quy định tại Nghị định 115 sửa đổi".

Đối với trường hợp tổ chức KH&CN đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi theo quy định của Nghị định 43, nay muốn thực hiện theo Nghị định 115 sửa đổi thì phải xây dựng Đề án thực hiện Nghị định 115 sửa đổi để trình lại với cơ quan có thẩm quyền (theo trình tự quy định tại Thông tư 12). Cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét, ban hành quyết định phê duyệt Đề án thực hiện Nghị định 115 sửa đổi và đồng thời bãi bỏ quyết định cho phép hoạt động theo Nghị định 43 đã ban hành trước đây.

Câu 95: *Tổ chức KH&CN khi thực hiện Nghị định 115 sửa đổi có hoạt động sản xuất kinh doanh bên cạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dịch vụ KH&CN có phải đổi con dấu đang sử dụng sang loại hình con dấu của doanh nghiệp không?*

Trả lời:

Căn cứ Điều 5 và Điều 6, Nghị định 115 sửa đổi, các tổ chức KH&CN ngoài việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN, được thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Để thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức KH&CN được quyền đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc Phòng đăng ký kinh doanh). Việc đăng ký kinh doanh không phát sinh thêm pháp nhân mới, chỉ mang tính thừa nhận hoạt động kinh doanh của tổ chức KH&CN.

Vì vậy, đối với các tổ chức KH&CN công lập thuộc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các trường Đại học, Học viện, trường cao đẳng và các Tổng công ty Nhà nước mặc dù có đăng ký kinh doanh theo Nghị định 115 sửa đổi nhưng vẫn chỉ sử dụng một con dấu của tổ chức sự nghiệp, không khắc và sử dụng con dấu như các tổ chức kinh tế.